

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 23 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Tiên Viễn
2. Ông Phạm Văn Ký

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Xuân Ngọc – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/TLST - HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01 /2018/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1973, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, xã Khánh T, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Dương Thị T và 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 27/2015/HSST ngày 24/6/2015 Tòa án nhân dân huyện Yên M tỉnh N xử phạt 6.000.000đ về tội đánh bạc, án phí hình sự 200.000đ. Ngày 14/8/2015 bị cáo đã chấp hành xong bản án; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 27/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Đình V, sinh năm 1990, tại Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Xuân Dương 2, xã Khánh C, huyện Yên K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Tạ Thị T; có vợ Đình Thị M con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định xử lý vi phạm hành chính số 162/QĐ – XPHC ngày 5/11/2011 của Công an huyện Yên K xử phạt 500.000đ về hành vi đánh nhau gây thương tích, ngày 22/1/2018 bị cáo đã thi hành quyết định xử lý hành chính; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày

27/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

3. Vũ Văn T, sinh năm 1975, tại Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Hồng Thắng, xã Yên M, huyện Yên M, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn B và bà Phạm Thị O; có vợ Mai Thị T, con có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1996 con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 27/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1975, tại Ninh Bình; nơi cư trú: phố Bắc S, phường Bích Đ, thành phố Ninh B, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Á và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Không, con có 1 con sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 27/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

5. Hà Văn S, sinh năm 1984, tại Yên Bái; nơi ĐKKH: thôn Phiêng 2, xã Sơn T, huyện Văn C, tỉnh Yên B; nơi cư trú: thôn Khê Thượng, xã Khánh C, huyện Yên K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Đ và bà Hà Thị H; có vợ Lã Thị Thu H, con có 2 con, con lớn sinh năm 2009 con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 27/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

6. Trịnh Văn V, sinh năm 1977, tại Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 1, xã Khánh C, huyện Yên K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ Nguyễn Thị Đ, con có 2 con, con lớn sinh năm 2001 con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 27/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo có quan hệ quen biết nhau, trưa ngày 25/10/2017 Phạm Văn T mời Nguyễn Đình V, Trịnh Văn V, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn T và Hà Văn S về nhà mình ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong T đi vào phòng ngủ trưa, còn lại cả nhóm vẫn ngồi uống nước nói chuyện. Khoảng 14 giờ cùng ngày Vũ Văn T rủ chơi

đánh liêng, tất cả đồng ý. V lấy chiếu nhựa trong bếp nhà T rồi cả nhóm đi lên sân phơi tầng 2 của nhà T, V trải chiếu, S quy định mức độ sát phạt từ 10.000đ đến 50.000đ. Tuấn A lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên sân phơi, rồi cùng nhau ngồi xuống chiếu chơi đánh bài ăn tiền. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, T ngủ dậy đi lên thấy cả nhóm đang sát phạt nhau, T cũng vào tham gia chơi cùng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an huyện Yên M phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 ví giả da màu đen, 01 chiếu nhựa và số tiền 7.130.000 đồng (trong đó thu giữ trên chiếu số tiền 4.380.000 đồng, thu giữ trong người các đối tượng số tiền 2.750.000đồng)

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.130.000đồng. Cụ thể Nguyễn Đình V sử dụng số tiền 1.180.000đ vào đánh bạc, khi bị bắt thua 190.000đ; Phạm Văn T sử dụng số tiền 600.000đ khi bị bắt thua 190.000đ; Hà Văn S sử dụng số tiền 1.200.000đ vào đánh bạc, khi bị bắt thua 200.000đ; Nguyễn Tuấn A sử dụng số tiền 1.850.000đ vào đánh bạc khi bị bắt thắng 60.000đ; Vũ Văn T sử dụng số tiền 1.850.000đ vào đánh bạc khi bị bắt thắng 410.000đ; Trịnh Văn V sử dụng số tiền 450.000đ vào đánh bạc khi bị bắt thua 70.000đ

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 19 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên M đã truy tố các bị can: Phạm Văn T, Nguyễn Đình V, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hà Văn S và Trịnh Văn V ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên M để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Đình V, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hà Văn S và Trịnh Văn V phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248; Điều 31 BLHS năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999. (Riêng Nguyễn Đình V áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 46 Bộ Luật hình sự)

Xử phạt Phạm Văn T và Nguyễn Đình V từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 3 ngày tạm giữ; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Đình V.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Vũ Văn T từ 7.000.000đồng đến 8.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Hà Văn S, Trịnh Văn V mỗi bị cáo từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS; điều 106 BLTTHS Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.130.000 (bảy triệu, một trăm ba mươi nghìn)đồng; Trả lại cho Nguyễn Tuấn A chiếc ví giả da màu đen. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếu nhựa đã cũ là công cụ dùng vào việc đánh bạc.

Án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Đình V, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hà Văn S và Trịnh Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng

Các bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên M, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên M, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo, người làm chứng đều có lời khai xác định khoảng 14 giờ ngày 25/10/2017 tại sân phơi tầng 2 nhà của Phạm Văn T, ở xóm 1, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Các bị cáo đã dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, trong khoảng thời gian từ 14 giờ ngày 25/10/2017 đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Yên M bắt quả tang. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.130.000 đồng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo: Nguyễn Đình V sử dụng số tiền 1.180.000đ vào đánh bạc; Phạm Văn T sử dụng số tiền 600.000đ; Hà Văn S sử dụng số tiền 1.200.000đ vào đánh bạc; Nguyễn Tuấn A sử dụng số tiền 1.850.000đ vào đánh bạc; Vũ Văn T sử dụng số tiền 1.850.000đ vào đánh bạc; Trịnh Văn V sử dụng số tiền 450.000đ vào đánh bạc. Hành vi trên của các bị cáo thực hiện, đã phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh, để giáo dục cải tạo các bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vị trí vai trò: Các bị cáo đánh bạc là do bột phát, không có tổ chức, không chuyên nghiệp, cùng thống nhất chơi bạc với nhau khi được T rủ, nên hành vi của các bị cáo thuộc loại đồng phạm giản đơn

Trong vụ án bị cáo T là người khởi xướng, Nguyễn Tuấn A và Vũ Văn T là người sử dụng số tiền nhiều hơn so với các bị cáo khác, V là người trái chiều nên trong vụ án T là người giữ vai trò chính sau đó đến Tuấn A và V. Các bị cáo còn lại có thời gian chơi như nhau, số tiền dùng vào việc đánh bạc gần bằng nhau nên có vai trò tương đương nhau. Riêng Phạm Văn T là chủ nhà nhưng khi các bị cáo bắt đầu chơi bị cáo không biết, khi ngủ dậy thấy các bị cáo đang sát phạt nhau

không can ngăn mà lại trực tiếp tham gia vào sau cùng nên bị cáo có vai trò sau các bị cáo khác.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đình V, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hà Văn S và Trịnh Văn V đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ Luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Nhân thân: Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hà Văn S và Trịnh Văn V có nhân thân tốt. Riêng bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân xấu. Tại bản án số 27/2015/HSST ngày 24/6/2015 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Văn T 6.000.000đ về tội đánh bạc, án phí hình sự 200.000đ. Ngày 14/8/2015 bị cáo đã chấp hành xong bản án; Bị cáo Nguyễn Đình V có 01 tiền sự Tại quyết định xử lý vi phạm hành chính số 162/QĐ – XPHC ngày 5/11/2011 của Công an huyện Yên Khánh xử phạt 500.000đ về hành vi đánh nhau gây thương tích, bị cáo thi hành quyết định xử lý trên vào ngày 22/1/2018.

[8] Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hà Văn S và Trịnh Văn V nhất thời phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chỉ vì ham chơi nên các bị cáo đã đánh mất mình. Để cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội thì chỉ cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt ít nghiêm khắc là phạt tiền cũng đủ để các bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình.

Đối với Phạm Văn T là chủ nhà khi thấy các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình không những không can ngăn mà lại cùng tham gia chơi đánh bạc, có số tiền dùng vào việc đánh bạc ít, bị cáo tham gia sau, có thời gian tham gia ít hơn so với các bị cáo khác, nhưng là người có nhân thân xấu vào năm 2015 đã bị xét xử về tội đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, nay lại phạm tội. Vì vậy, lần xét xử này cần mức hình phạt nặng hơn so với các bị cáo khác để bị cáo nhìn nhận được lỗi lầm của mình để sửa chữa;

Đối với Nguyễn Đình V có 01 tiền sự, đã bị xử lý hành chính của Công an huyện Yên Khánh xử phạt 500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích vào năm 2011, bị cáo thi hành quyết định xử lý hành chính vào ngày 22/1/2018.

Do vậy khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo T và bị cáo V ra khỏi đời sống chung của xã hội mà xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để các bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa trở thành công dân tốt. Do các bị cáo đánh bạc nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo T và bị cáo V. Do hai bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có việc làm nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã thu giữ một bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 ví giả da màu nâu đen; 01 chiếc còi và tổng số tiền 7.130.000đồng. Quá trình điều tra xác định các bị cáo dùng số tiền 7.130.000đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; còn lại 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếc còi là công cụ dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc ví giả da màu nâu đen là tài sản của Nguyễn Tuấn A nên trả lại cho Nguyễn Tuấn A. Căn cứ điều 41 BLHS; điều 106 BLTTHS năm 2015.

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Đình V, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hà Văn S và Trịnh Văn V phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248; Điều 31 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Xử phạt **Phạm Văn T** 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 3 ngày tạm giữ, được quy đổi 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại phải thi hành là 08 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Phạm Văn T.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Phạm Văn T thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Phạt bổ sung 4.000.000đồng (bốn triệu đồng).

+ Miễn khấu trừ thu nhập.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248; Điều 31 BLHS; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Xử phạt **Nguyễn Đình V** 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 3 ngày tạm giữ, được quy đổi 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại phải thi hành là 08 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Nguyễn Đình V.

Giao bị cáo Nguyễn Đình V cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Nguyễn Đình V thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Phạt bổ sung 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);

+ Miễn khấu trừ thu nhập

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** 8.000.000 (Tám triệu) đồng;

+ Bị cáo **Vũ Văn T** 8.000.000 (Tám triệu) đồng;

+ Bị cáo **Hà Văn S** 8.000.000(Tám triệu) đồng;

+ Bị cáo **Trịnh Văn V** 7.000.000(Bảy triệu) đồng;

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phạt, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.130.000đồng (bảy triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng) đã thu giữ theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Trả lại cho Nguyễn Anh T chiếc ví giả da màu đen kích thước (12 x 18) cm

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếc nhựa đã cũ là công cụ dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án, buộc: Phạm Văn T, Nguyễn Đình V, Vũ Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hà Văn S và Trịnh Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Hà

(đã ký)

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Hà